

RESEARCH PROPOSAL ON MANAGEMENT MEASURES TO ENSURE REGULAR STUDENTS GRADUATE ON SCHEDULE ACCORDING TO THE TRAINING PROGRAM AT TNU - UNIVERSITY OF SCIENCE

Phi Dinh Khuong^{1*}, Lam Thuy Duong²

¹TNU - University of Sciences, ²TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/10/2024	This study aims to systematically assess the graduation status of regular students from the 2023–2024 academic year, specifically for cohorts K13, K14, K15, K16, K17, and K18 at the TNU - University of Sciences, to provide a comprehensive overview of the graduation situation across various academic programs. Based on an analysis of the goals, program content, and a set of indicators related to graduating students, the research identifies 61 indicators relevant to student graduation. These indicators are organized into five categories: individual factors, teaching activities, institutional factors, academic performance evaluation, and family and social factors. The research team utilized quantitative research methods, literature review, and survey methods. Results from a survey conducted with 495 students in September 2024 show that the overall delayed graduation rate for the TNU - University of Sciences in 2024 is as follows: 12.5% for K13, 16.4% for K14, 13.1% for K15, 17.4% for K16, 13.7% for K17, and 26.7% for K18. Based on these findings, the study suggests that the university should enhance specialized knowledge, emphasize soft skill development, and focus on program specificity for each discipline. The most essential measure is a coordinated approach to supporting students, with a particular emphasis on the role of the university through homeroom teachers, academic advisors, and school organizations.
Revised:	17/12/2024	
Published:	17/12/2024	
KEYWORDS		
Training program		
Graduation		
On-time graduation		
Management measures		
Influencing factors		

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY TỐT NGHIỆP ĐÚNG THỜI GIAN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phí Đình Khương^{1*}, Lâm Thùy Dương²

¹Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên, ²Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/10/2024	Nghiên cứu này mong muốn đánh giá một cách hệ thống tình hình sinh viên tốt nghiệp sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy năm học 2023 – 2024, các Khóa K 13, 14, 15, 16, 17, 18 của Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên để có được nhận định tổng quát về thực trạng tốt nghiệp của sinh viên các ngành đào tạo. Trên cơ sở phân tích mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và hệ thống các chỉ báo liên quan đến sinh viên tốt nghiệp, nghiên cứu tổng hợp được 61 chỉ báo liên quan đến SVTN sử dụng trong nghiên cứu này, chúng tôi chia thành 5 nhóm gồm: nhóm yếu tố cá nhân, nhóm hoạt động giảng dạy, nhóm yếu tố nhà trường, nhóm đánh giá kết quả học tập, nhóm yếu tố gia đình, xã hội. Nhóm nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp tổng hợp tài liệu và phương pháp khảo sát. Qua kết quả khảo sát 495 sinh viên được thực hiện vào tháng 9 năm 2024, tỉ lệ SV chậm tiến độ chung của toàn Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên năm 2024 là K13 chiếm 12,5%, K14 chiếm 16,4%, K15 chiếm 13,1%, K16 chiếm 17,4%, K17 chiếm 13,7%, K18 chiếm 26,7%. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề nghị nhà trường cần bổ sung kiến thức chuyên ngành, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, sự chuyên biệt trong CTĐT của từng ngành. Biện pháp cơ bản nhất là sự phối hợp từ nhiều phía để hỗ trợ cho SV, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nhà trường thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.
Ngày hoàn thiện:	17/12/2024	
Ngày đăng:	17/12/2024	
TỪ KHÓA		
Chương trình đào tạo		
Tốt nghiệp		
Tốt nghiệp đúng hạn		
Biện pháp quản lý		
Yếu tố tác động		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11424>

* Corresponding author. Email: khuongpd@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Điều đó đòi hỏi phải có bước đột phá trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, *“Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”* [1].

Hiện nay, trên thế giới và cả Việt Nam vẫn chưa có nhiều nghiên cứu đề cập trực tiếp đến khái niệm “tiến độ tốt nghiệp” cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của sinh viên (SV) ở bậc đại học. Các quy định về chương trình đào tạo (CTĐT), thời gian đào tạo và những nghiên cứu về yếu tố động đến kết quả học tập của SV là cơ sở để bài viết xác lập quan niệm và tiêu chí phân loại tiến độ tốt nghiệp của người học; đồng thời xác lập mô hình các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp của SV ở bậc đại học. Trong bài viết này, khái niệm tiến độ tốt nghiệp được xác lập trên cơ sở những quy định về CTĐT và thời gian học tập theo Quy chế đào tạo trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [2], Quyết định ban hành quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học (ĐHKH) [3]. Như vậy, tiến độ tốt nghiệp theo CTĐT ở bậc đại học được hiểu là thời gian mà người học tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo khung CTĐT của một ngành cụ thể mà nhà trường đã công bố và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ cần tích lũy đối với mỗi trình độ được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đối với trình độ đại học (bậc 6), số lượng tích lũy cho mỗi CTĐT phải đạt từ 120 đến 180 tín chỉ [4].

Theo PGS.TS Nguyễn Phong Điền trao đổi, để trúng tuyển vào đại học đã khó, việc duy trì phong độ cũng khó không kém. Vì thế, các em cần cố gắng và nỗ lực hết mình trong học tập, rèn luyện. Đừng tự mãn vì đã trúng tuyển vào đại học mà học tập theo kiểu “xả hơi” [5]. TS. Hoàng Thịnh Nhân “Sinh viên ra trường muộn là vấn đề phổ biến và có thể đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Thứ nhất, chương trình đào tạo quá tải hoặc không linh hoạt. Nhiều trường đại học ở Việt Nam có chương trình học không tối ưu về thời lượng hoặc có quá nhiều môn học không thật sự cần thiết, dẫn đến việc sinh viên mất nhiều thời gian để hoàn thành chương trình. Các trường đại học cũng có thể không linh hoạt trong việc cho phép sinh viên lựa chọn môn học hoặc lịch học phù hợp, gây khó khăn cho người có nhu cầu hoặc hoàn cảnh cá nhân đặc biệt [6]. “Khi xem xét số liệu từ các trường đại học và cao đẳng hiện nay, dễ thấy, tình trạng tốt nghiệp muộn khá phổ biến. Ví dụ, nếu một trường có 2.000 sinh viên nhập học mỗi năm, chỉ khoảng 1.000 - 1.200 sinh viên trong số đó tốt nghiệp đúng hạn. Điều này đồng nghĩa khoảng 800 - 1.000 sinh viên chậm tốt nghiệp, lý do chủ yếu đến từ việc nợ chuẩn đầu ra hoặc môn học” [6]. Hiện nay, mô hình nghiên cứu trực tiếp các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp vẫn chưa có nhiều, tuy nhiên thực tế cho thấy tiến độ tốt nghiệp được thể hiện qua kết quả học tập của người học. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học cũng sẽ tác động đến tiến độ tốt nghiệp của người học. Theo tác giả Nguyễn Thùy Dung và cộng sự thì các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV là năng lực cá nhân, việc lựa chọn ngành học và cơ sở vật chất phục vụ học tập [7]. Nhóm tác giả Võ Văn Việt và Đặng Thị Thu Phương chỉ ra 7 nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV là: năng lực trí tuệ, sở thích học tập, động cơ của ba mẹ, cơ sở vật chất, học bổng, áp lực bạn bè cùng trang lứa, áp lực xã hội [8]. Các tác giả của nghiên cứu [9] đã xác lập mô hình tác động đến kết quả học tập của người học gồm 5 yếu tố: điểm tuyển sinh đầu vào, giới tính, khoa đào tạo, nơi thường trú của SV và khóa học [9]. Tình trạng “quá tải” về kiến thức và thay đổi giáo trình liên tục cũng là hậu quả của cách dạy thiên về cung cấp kiến thức cụ thể, trong khi những kiến thức này không ngừng được bổ sung. Mặc dù trong những năm gần đây, theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hầu hết các trường đại học đã bắt đầu giảng dạy theo chương trình tín chỉ như ở các nước trên thế giới, tuy nhiên, về thực chất vẫn chưa thực sự đổi mới so với phương pháp giảng dạy trước đây, chưa khác nhiều cách dạy ở các cấp giáo dục phổ thông. Cụ thể là, tính chủ động của sinh viên chưa được phát huy; phương pháp giáo dục, kiểm tra và đánh

giá còn lạc hậu, thiếu thực chất; việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc chưa được chú trọng đúng mức... Đây là điểm chưa hợp lý, bởi mục tiêu của giáo dục phổ thông và giáo dục đại học là khác nhau. Giáo dục phổ thông là trang bị tri thức nền và rèn luyện những phẩm chất cơ bản cho người học. Giáo dục đại học là rèn luyện kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo, là dạy cách học, cách nghiên cứu. Do đó, phải nhanh chóng khắc phục tình trạng “thầy đọc, trò chép” ở bậc đại học hiện nay [10]. Giáo dục đại học Việt Nam tương đối “khép kín”, chưa tạo được sự liên thông giữa các chuẩn mực giáo dục đại học trong nước và quốc tế. Ngay cả trong nước, mặc dù được đặt dưới sự quản lý chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng trên thực tế khả năng liên thông kiến thức giữa các cơ sở giáo dục đại học vẫn còn hạn chế. Các trường đại học và các chuyên ngành ít thừa nhận kết quả đào tạo của nhau nên người học gặp nhiều khó khăn khi chuyển trường, chuyển ngành học. Việc liên thông kiến thức giữa cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài lại càng khó khăn hơn do có sự khác biệt về mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo (trừ các chương trình liên kết quốc tế theo thỏa thuận) [10]. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên làm nền tảng cho việc phát triển các chính sách giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện nguồn nhân lực. Hơn nữa, việc hiểu các yếu tố ảnh hưởng và phương pháp đánh giá thành tích học tập sẽ giúp cải thiện chất lượng giáo dục và phát triển năng lực cho sinh viên, góp phần vào sự phát triển bền vững của giáo dục đại học ở Việt Nam [11]. Tiên phong, đổi mới và khả năng cung ứng cho xã hội nguồn nhân lực có chất lượng, thì việc nâng cao chất lượng đào tạo mà cụ thể là nâng cao kết quả học tập của sinh viên là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay [12].

Trường Đại học Khoa học - ĐHTN (ĐHKH) là một trong những trường đại học trực thuộc Đại học Thái Nguyên. Mỗi năm ĐHKH tuyển sinh khoảng hơn 1.000 SV cho hơn 20 ngành đào tạo trong Trường. Theo số liệu thống kê năm học 2023 - 2024 của Trường ĐHKH, Trường có 495 SV chậm tiến độ tốt nghiệp so với thời gian được xác lập trong CTĐT đã công bố. Việc SV tốt nghiệp chậm tiến độ đã ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng học tập của SV toàn trường. Chính vì vậy, việc xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV, từ đó tìm ra các biện pháp phù hợp giúp tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng tiến độ được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo của nhà trường. Hiện tại chưa có nhiều tài liệu nghiên cứu trực tiếp về tiến độ tốt nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV; các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cũng chỉ quy định về khối lượng học tập, CTĐT và thời gian học tập của SV. Tuy nhiên, tiến độ tốt nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả học tập của SV, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập cũng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Trên cơ sở phân tích các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học, các văn bản về CTĐT và thời gian học tập, trong bài báo này, khung lý thuyết về tiến độ tốt nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của người học được xác lập. Dựa trên khung lý thuyết này, thực trạng tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH sẽ được phân tích, từ đó xác định các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp và tìm ra những giải pháp phù hợp để cải thiện thực trạng tốt nghiệp chậm tiến độ của SV.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng được khảo sát gồm 495 SV đang chậm tiến độ theo học kì hoặc có khả năng chậm tiến độ tốt nghiệp, một số SV đã chậm tiến độ tốt nghiệp theo CTĐT công bố. Trình bày cụ thể trong bảng 1.

Trong đó bảng hỏi được thiết kế với 61 biến độc lập chia thành 5 nhóm nhân tố gồm: cá nhân (20 biến độc lập), hoạt động giảng dạy (8 biến độc lập), Nhà trường (15 biến độc lập), kết quả học tập (7 biến độc lập) và xã hội (11 biến độc lập). Các tiêu chí được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức với mức cụ thể như sau: mức 1- mức ảnh hưởng thấp nhất và mức 5 – mức ảnh hưởng cao nhất. Dữ liệu sau khi thu thập được cán bộ xử lý sử dụng phần mềm SPSS và Microsoft Excel để thống kê và phân tích. Kết quả khảo sát được tổng hợp và khái quát cụ thể để

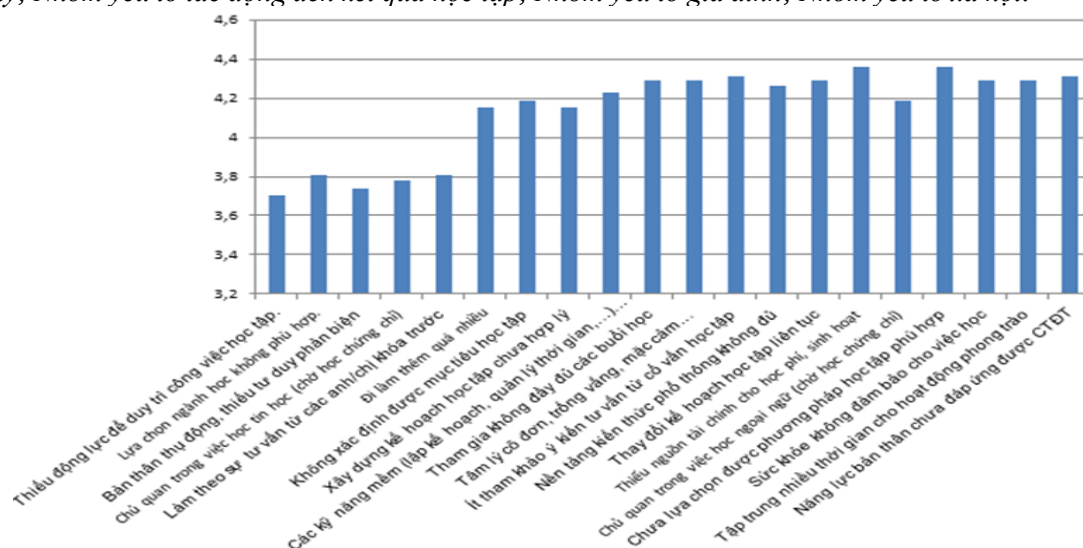
từ đó đưa ra những khuyến nghị góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng chương trình đào tạo của Nhà trường.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên cuối khóa chậm tiến độ tại các Khoa/Viện

Stt	Đơn vị	Số SV chậm tiến độ	Tỷ lệ %
1	Khoa Báo chí truyền thông	44	8,9
2	Khoa Công nghệ sinh học	13	2,6
3	Khoa Du lịch	113	22,8
4	Khoa Hóa	04	0,8
5	Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn	94	18,9
6	Khoa Luật	168	33,9
7	Khoa Tài nguyên & Môi trường	15	3,0
8	Khoa Toán Tin	04	0,8
9	Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa	39	7,9
10	Viện Khoa học công nghệ	01	0,2
11	Tổng	495	100

3. Kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở các nghiên cứu lý luận chúng tôi đã thực hiện khảo sát 5 nhóm yếu tố tác động trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp của người học gồm: *Nhóm yếu tố cá nhân; Nhóm yếu tố hoạt động giảng dạy; Nhóm yếu tố tác động đến kết quả học tập; Nhóm yếu tố gia đình; Nhóm yếu tố xã hội.*



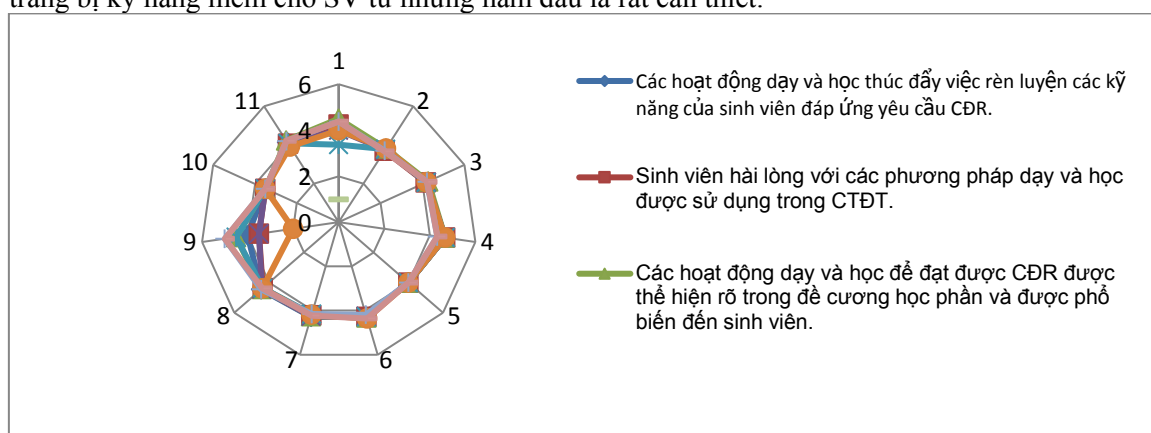
Hình 1. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố cá nhân đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH

Việc chậm tiến độ của SV Trường ĐHKH có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan xuất phát từ phía người học và cả nguyên nhân khách quan từ phía nhà trường, gia đình và xã hội. Các nguyên nhân này được thể hiện cụ thể qua các con số khảo sát về tiến độ tốt nghiệp của SV

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong nhóm yếu tố cá nhân, yếu tố “Thiếu động lực để duy trì công việc học tập” có tác động thấp nhất, (ĐTB 3,72), 02 yếu tố “thiếu nguồn tài chính cho học phí sinh hoạt” và “Chưa lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp” có tác động ở mức cao nhất là (ĐTB 4,38) “chưa lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp” là cũng có tác động lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV (ĐTB 4,35). Bên cạnh đó, việc thiếu các kỹ năng mềm, bản thân thụ động, thiếu tư duy phản biện, chủ quan trong việc học ngoại ngữ, thiếu động lực học tập, không xác định được mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập chưa hợp lý, lựa chọn ngành chưa phù hợp và năng lực bản thân chưa đáp ứng được CTĐT là những yếu tố cá nhân có tác động lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH. Việc không tham gia đầy đủ các buổi học, tập trung

hiều thời gian cho hoạt động phong trào và đi làm thêm quá nhiều không ảnh hưởng nhiều đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Bên cạnh đó, các yếu tố như: tâm lý cô đơn, trống vắng, mặc cảm; tham khảo ý kiến tư vấn từ cố vấn học tập; nền tảng kiến thức phổ thông không đủ; thay đổi kế hoạch học tập liên tục; chủ quan trong việc học tin học (chờ học chứng chỉ); làm theo sự tư vấn từ các khóa trước; sức khỏe cá nhân cũng có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV nhưng không quá lớn.

Trong các yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH thì việc thiếu kỹ năng mềm chi phối hầu hết các yếu tố khác. Kết quả khảo sát cho thấy SV thiếu rất nhiều kỹ năng mềm hỗ trợ việc học tập như: kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết căng thẳng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tự học, kỹ năng quản lý thời gian (ĐTB là 4,31). Điều này cho thấy việc tập huấn phương pháp học tập và trang bị kỹ năng mềm cho SV từ những năm đầu là rất cần thiết.

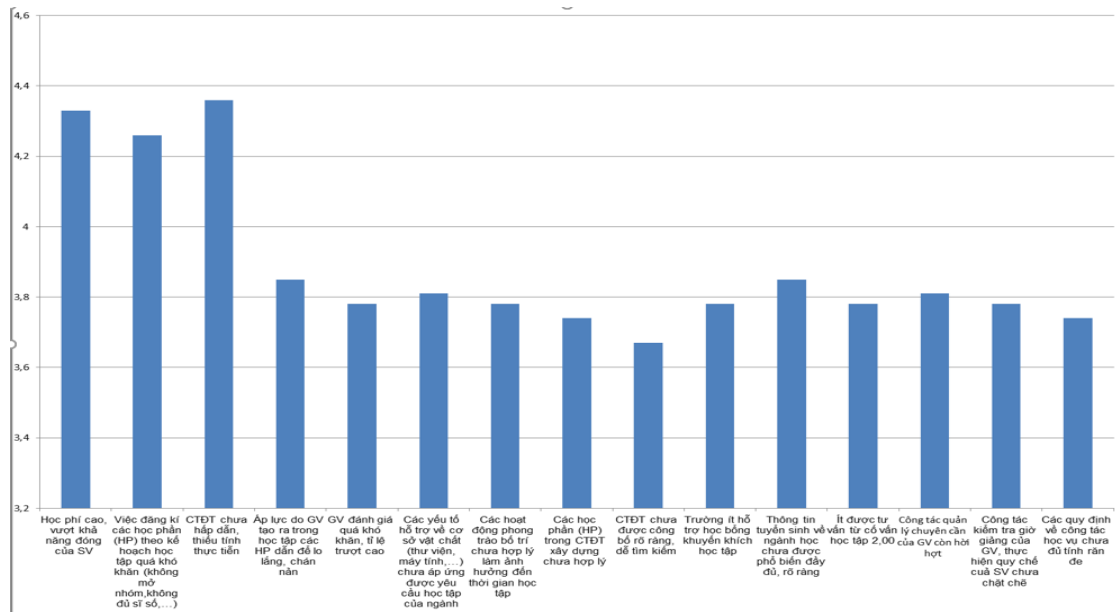


Hình 2. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố hoạt động giảng dạy trong khóa học đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH

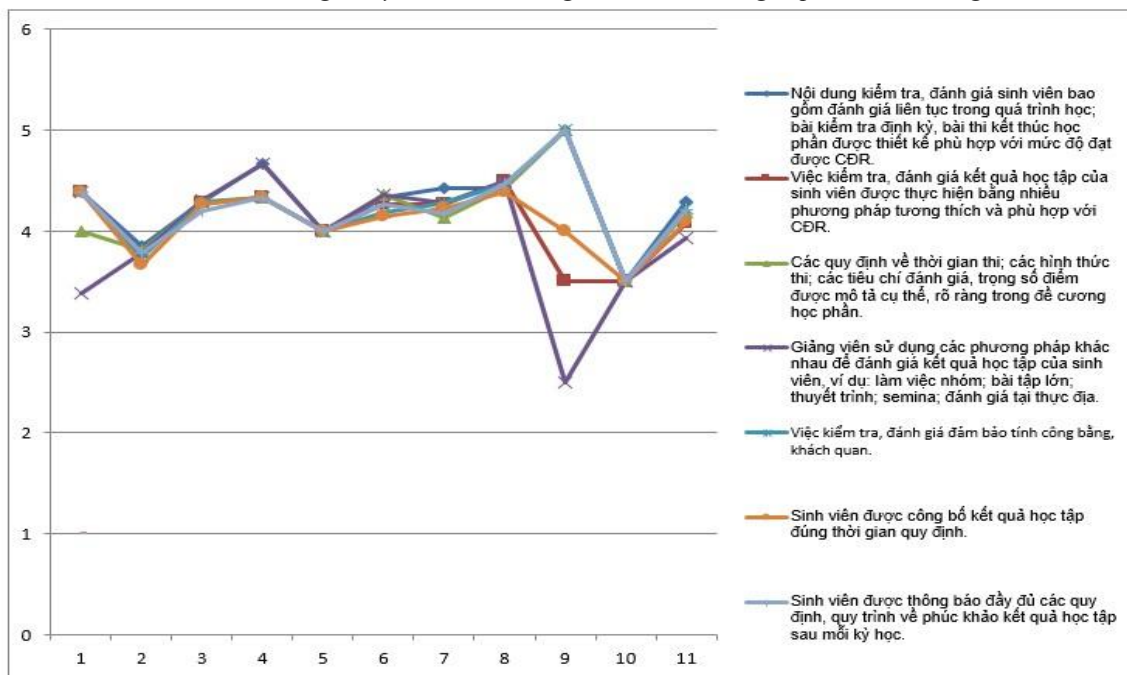
Giá trị trung bình 8 tiêu chí của nội dung này được sinh viên đánh giá ở mức (ĐTB 4,11). Trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là tiêu chí “Các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra được thể hiện rõ trong đề cương học phần và được phổ biến đến sinh viên” (ĐTB 4,22). Bên cạnh đó tiêu chí “Hoạt động dạy và học có tác động hiệu quả đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên” (ĐTB 4,21). Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là tiêu chí “Giảng viên và sinh viên có sự tương tác về phương pháp dạy và học hiệu quả hơn để đạt được chuẩn đầu ra” (3,91).

Trong các yếu tố nhà trường, có nhiều yếu tố có ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH là tài chính và yếu tố liên quan đến các hoạt động học tập; cơ sở vật chất và yếu tố hỗ trợ, giám sát có ảnh hưởng nhưng thấp hơn chút ít. Xét ở góc độ cần thiết, qua kết quả khảo sát, tất cả các yếu tố đều rất cần thiết trong việc đảm bảo tiến độ tốt nghiệp của SV nhưng cần thiết nhất là yếu tố cơ sở vật chất kỹ thuật thể hiện ở hình 3.

Kết quả khảo sát ở cho thấy 3 yếu tố: học phí cao, việc đăng kí các học phần quá khó khăn (không mở nhóm, không đủ sĩ số,...) và CTĐT chưa hấp dẫn là các yếu tố có tác động lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV (ĐTB lần lượt là 4,43, 4,42 và 4,43). Bên cạnh đó, áp lực do giảng viên tạo ra trong học tập các học phần dẫn đến sinh viên lo lắng, chán nản; giảng viên đánh giá quá khó khăn, tỉ lệ trượt cao; các yếu tố hỗ trợ về cơ sở vật chất (thư viện, máy tính,...) chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của ngành; Các hoạt động phong trào bố trí chưa hợp lý làm ảnh hưởng đến thời gian học tập cũng là những yếu tố cá nhân có tác động lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH (ĐTB từ 3,30 đến 3,91). Các yếu tố khác như: công tác quản lý chuyên cần của GV; công tác kiểm tra giờ giảng của GV, thực hiện quy chế của SV; các quy định về công tác học vụ ít có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV.



Hình 3. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố nhà trường đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH



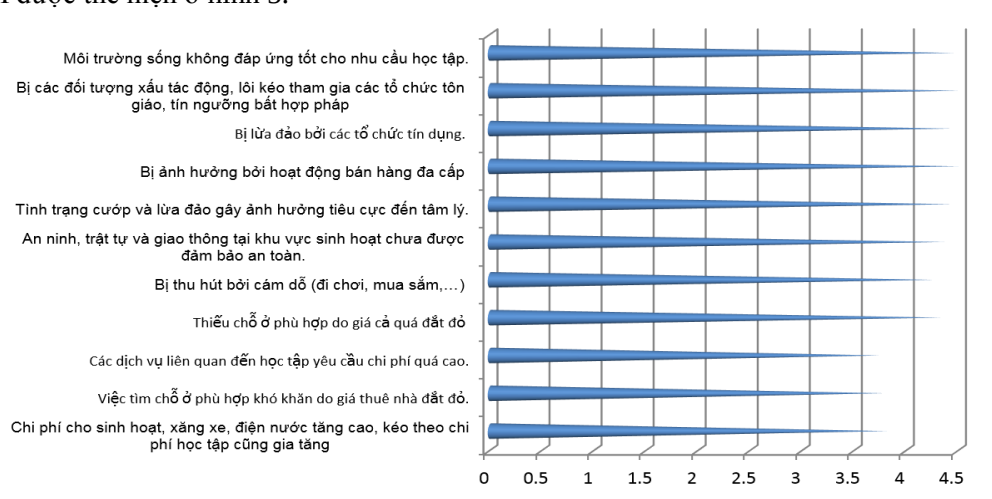
Hình 4. Mức độ ảnh hưởng của về nội dung đánh giá kết quả học tập đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH

Kết quả khảo sát trên cho thấy nội dung đánh giá kết quả học tập gồm 7 yếu tố. Kết quả chung cho thấy, nội dung “Đánh giá kết quả học tập” đã đáp ứng tương đối tốt yêu cầu từ phía người học. Tuy nhiên tiêu chí “Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thực hiện bằng nhiều phương pháp tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra” được đánh giá thấp nhất (ĐTB 3,93), đòi hỏi các Khoa chuyên môn và giảng viên cần đa dạng hơn các phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Nhóm yếu tố gia đình, xã hội được trình bày trong hình 5. Trong các yếu tố gia đình, xã hội mỗi lo tài chính là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH. Gia đình không có người tham gia làm việc đúng ngành học nên thiếu sự tư vấn và gia đình can

thiệt quá mức vào việc học của SV là hai yếu tố cũng có ảnh hưởng khá lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Các yếu tố còn lại như: phụ huynh hay so sánh SV với người khác; gia đình ít quan tâm, chia sẻ việc học; xa gia đình gây tâm lý nhớ nhà, chán học; gia đình thường xuyên bất hòa giữa các thành viên; gia đình neo đơn là những yếu tố ít có tác động đến tiến độ học tập của SV. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, gia đình hạnh phúc và sự hỗ trợ kinh tế từ phía gia đình là hai yếu tố quan trọng giúp đảm bảo tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH.

Kết quả khảo sát về các yếu tố gia đình, xã hội tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH được thể hiện ở hình 5.



Hình 5. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố gia đình, xã hội đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố 1, 2, 3, 4 có tác động lớn nhất đến tiến độ TN của SV (ĐTB giao động 4,0 – 4,5), bên cạnh đó giá cả thức ăn, xăng xe, điện nước...tăng lên làm gia tăng chi phí học tập (ĐTB 3,83) và các dịch vụ cho học tập đòi hỏi quá nhiều chi phí (ĐTB 3,81) là 2 yếu tố xã hội có ảnh hưởng mức cao đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH. Bên cạnh đó các yếu tố như: thiếu chỗ ở phù hợp do giá cả quá đắt đỏ (ĐTB 3,81); bị thu hút bởi cám dỗ (đi chơi, mua sắm,...) (ĐTB 4,32); an ninh, trật tự, giao thông,... thiếu an toàn (ĐTB 4,21) cũng là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Các yếu tố khác như: trộm, cướp, lừa đảo, bán hàng đa cấp, tín dụng đen, lôi kéo tham gia các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp ảnh hưởng đến tâm lý; là những yếu tố có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV vì hầu hết SV đều thiếu hiểu biết thông tin cần thiết để phòng, tránh.

Tóm lại, trong các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH thì yếu tố tài chính (học phí, chi phí sinh hoạt, mỗi lo tài chính của gia đình, chi phí sinh hoạt...) có ảnh hưởng lớn nhất. Bên cạnh đó việc lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp, sắp xếp và đăng ký hợp lý các học phần trong CTĐT, được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết, sự hỗ trợ tư vấn từ phía gia đình... cũng có ảnh hưởng lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH. Tuy nhiên, các yếu tố này chỉ làm chậm hoặc đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH chứ không quyết định hoàn toàn thời gian tốt nghiệp của họ. Tùy vào mỗi cá thể SV mà yếu tố nào ảnh hưởng nổi trội và rõ nét hơn.

3.3. Một số biện pháp cải thiện tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH

Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp để giúp cải thiện tiến độ tốt nghiệp của SV như sau:

* Về phía SV:

- Sinh viên tự chủ động trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết căng thẳng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tự học, kỹ năng quản lý thời gian qua các hình thức học nhóm hoặc có thể tham gia các câu lạc bộ học thuật như tin học, ngoại ngữ...

- Bản thân mỗi SV phải tự trang bị cho mình các kỹ năng mềm cần thiết bằng cách tham gia các hoạt động phong trào, các khóa tập huấn của đoàn, hội. Trong đó, cần chú ý rèn luyện thường xuyên các kỹ năng như: kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tự nhận thức...

- SV cần chủ động hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập cả trong và ngoài lớp, không chủ quan trong việc học ngoại ngữ; đặc biệt chủ động tìm kiếm sự tư vấn, giúp đỡ từ phía Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và nhà trường trong việc sắp xếp kế hoạch học tập và đăng kí các học phần, các gói vay hỗ trợ chi phí học tập cho SV. SV cũng cần chủ động trong việc tìm hiểu các thông tin cần thiết để tránh các cấm dỗi, lôi kéo không tốt từ xã hội.

** Về phía nhà trường:*

- Nhà trường cần có thông báo về thời gian giải quyết chế độ, chính sách và chi trả các khoản trợ cấp xã hội cho sinh viên; Đoàn TN - Hội Sv cần có nhiều hoạt động thiết thực tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh cho sinh viên; Cần có quy định hoặc thông báo về thời gian cụ thể công bố điểm thi, cộng điểm nghiên cứu khoa học cho sinh viên;

- Nhà trường cần rà soát kế hoạch đào tạo cho sinh viên năm cuối đảm bảo đủ số tín chỉ được xét học bổng; Bổ sung, rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo thực tế, nâng cao khả năng ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho sinh viên; Tăng số tín chỉ thực tập, thực tế tạo điều kiện cho sinh viên trau dồi kiến thức; Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp hỗ trợ hoạt động học tập, rèn luyện và nghiên cứu của sinh viên; Chú trọng bổ sung thêm nhiều nguồn học liệu phù hợp để hỗ trợ các hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên;

- Cần chú trọng hơn vai trò của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, lựa chọn và tập huấn các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cố vấn học tập trước khi thực hiện công tác này và định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn hoặc hội thảo nhắc lại. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường mà đại diện chính là Phòng Đào tạo, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập, Bộ môn phụ trách ngành và bản thân mỗi SV nhằm giải quyết từng trường hợp cụ thể nếu SV gặp khó khăn trong việc đăng ký học phần. Biện pháp hỗ trợ tài chính (học bổng khuyến khích, thủ tục vay vốn...) cần được tăng cường để người học an tâm lo cho việc học tập của mình. Nhà trường cũng cần linh động hơn trong việc đăng kí các học phần sao cho thuận lợi nhất đối với người học, trong đó việc sắp xếp thời khóa biểu cho từng học kì cần đảm bảo không trùng buổi để tạo điều kiện cho SV tham gia học tập nếu có rớt học phần. Các tổ xây dựng CTĐT phải đảm bảo tính kế thừa của các học phần, tránh quá nhiều học phần tiên quyết không cần thiết làm ảnh hưởng đến việc sắp xếp kế hoạch học tập của SV.

- Nhà trường cần phải giới thiệu và trang bị cho sinh viên phương pháp học tập thích hợp. Sinh viên phải kết hợp học tập ở trên lớp với học tập ở nhà, trên thư viện. Khi học tập trên lớp sinh viên chú ý nghe giảng để nắm bắt được nội dung chính của bài giảng, đặt câu hỏi và trao đổi bài với giáo viên. Ở nhà sinh viên tận dụng tối đa thời gian để đọc thêm những tài liệu tham khảo, làm bài tập.

- Trong quá trình giảng dạy, việc đánh giá của giảng viên phải đảm bảo dựa trên những nguyên tắc đánh giá theo năng lực người học, bám sát hơn các chuẩn đầu ra đã công bố để SV dễ dàng định hướng việc học. Bên cạnh đó, gia đình cũng cần quan tâm nhiều hơn đến việc học tập và hỗ trợ kinh phí tốt nhất có thể để giảm bớt các mối lo cho SV. Các tổ chức đoàn, hội cần tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho SV tìm được chỗ ở đảm bảo an ninh, an toàn. Nhà trường cần ưu tiên đầu tư cho thư viện, đầu tư hệ thống máy tính và Internet phục vụ cho việc học tập của sinh viên. Cần quán triệt giáo viên trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách công bằng, minh bạch. Bên cạnh đó Nhà trường cần áp dụng các biện pháp khen thưởng cho những sinh viên có thành tích cao trong học tập để sinh viên có động lực phấn đấu.

4. Kết luận

Kết quả phản hồi cho thấy, với các tiêu chí được xây dựng trong phiếu khảo sát sinh viên phản nào đã phản ánh đầy đủ các hoạt động của Nhà trường. Thang đo được sử dụng hợp lý đã cho kết

quả phản ánh tương đối về thực tế các hoạt động chung của Nhà trường. Kết quả phản hồi với 5 nội dung chính cho thấy, các yếu tố tác động đến sinh viên tốt nghiệp chưa đúng thời gian đào tạo. Việc tốt nghiệp chậm tiến độ không chỉ ảnh hưởng đến đến chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng học tập của SV tại Trường ĐHKH, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí học tập, chi phí sinh hoạt và cơ hội việc làm của từng cá nhân SV. Việc kéo dài thời gian học tập sẽ làm gia tăng các khoản chi phí, mất cơ hội để tham gia tìm kiếm việc làm ở thời điểm phù hợp. Tỷ lệ chậm tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHKH là khá cao, vì vậy cần có những biện pháp cần thiết và phù hợp để hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng tiến độ. Việc tốt nghiệp đúng tiến độ của SV vừa giúp tránh lãng phí nguồn nhân lực cho xã hội, vừa tăng cơ hội phát triển cho mỗi cá nhân. Bên cạnh các biện pháp hỗ trợ từ phía Nhà trường, bản thân mỗi SV phải nỗ lực tự học, chủ động trong việc học tập và tìm kiếm những sự tư vấn, hỗ trợ. Tuy nhiên, Nhà trường cũng cần nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp hỗ trợ hoạt động học tập, rèn luyện và nghiên cứu của sinh viên. Ngoài ra, cần tăng cường công tác của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập là cầu nối giúp sinh viên có thể dễ dàng trao đổi tâm tư nguyện vọng trong học tập với Khoa, Bộ môn, Viện để khuyến khích tinh thần học tập của sinh viên một cách tốt nhất và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ một phần kinh phí bởi Trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên trong đề tài mã số: CS2024-TN06-18.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress of Delegates*, Volume I. H. National Political Publishing House Truth, 2021.
- [2] Ministry of Education and Training, *Circular No. 08/2021/TT-BGDĐT dated March 18 on issuing regulations for undergraduate education*, 2021.
- [3] University of Science, *Decision on regulations for undergraduate education in the credit system*, 2021.
- [4] Prime Minister of Vietnam, *Decision No. 1982/QĐ-TTg dated October 18, 2016, approving the Vietnamese National Qualifications Framework*, 2016.
- [5] Hai Ly, "Students do not graduate on time: What is the reason?," 2022. [Online]. Available: <https://nguoiquansat.vn/sinh-vien-khong-tot-nghiep-dung-han-nguyen-nhan-do-dau-68102.html>. [Accessed Oct. 26, 2022].
- [6] Manh Tung and Thuy Linh, "Late graduates: Don't be too pessimistic," 2024 [Online]. Available: <https://giaoducthoidai.vn/sinh-vien-tot-nghiep-muon-dung-qua-bi-quan-post701822.html>. [Accessed Sept. 26, 2022].
- [7] T. K. T. Hoang and N. K. D. Hoang, "Factors Affecting the Academic Performance of Accounting - Finance Students, University of Economics, Hue University," *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, vol. 133, no. 5A, pp. 163-173, 2024, doi: 10.26459/hueunijed.v133i5A.7231.
- [8] V. V. Vo and T. T. P. Dang, "Basic factors affecting students' academic performance," *VNU Journal of Science: Educational Research*, vol. 33, no. 3, pp. 27-34, 2017.
- [9] N.Hung, M., Thoa, H. T. K., Thien, N. T., & Hanh, P. T. B., "Factors influencing the academic performance of regular students at the University of Economics, Hue University," (in Vietnamese), *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, vol. 129, no. 6C, pp. 137-150, 2020, doi: 10.26459/hueuni-jssh.v129i6C.5678.
- [10] T. M. T. Tran, "Innovating higher education in Vietnam: Current situation and solutions," 2022. [Online]. Available: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx. [Accessed May 21, 2022].
- [11] T. L. H. Truong, H. T. Nguyen, and V. P. Tran, "Factors Affecting Students' Academic Performance: A Case Study of Human Resource Management Students at Nguyen Tat Thanh University," *Journal of Education*, vol. 24, no. 7, pp. 320-325, 2024.
- [12] T. D. Nguyen, T. K. O. Hoang, and D. H. Le, "The current situation and factors affecting the academic performance of students in the Faculty of Economics and Business Administration, Vietnam National University of Forestry," *Journal of Forestry Science and Technology*, vol. 20, pp. 134-141, 2017.